

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 04/2022/ST-HNGĐ
Ngày: 18/01/2022
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điều Lành
2. Bà Trương Hằng Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Anh Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1981 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2021, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Lê Thanh T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/8/2014. Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 07

năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chịu làm ăn, ham chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà L xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Lê Kiều Chinh – sinh ngày: 21/12/2008, và Lê Thành Nhân – sinh ngày: 11/5/2011. Khi ly hôn, bà L xin được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà L không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà L và ông T không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 26/10/2021 của Tòa án xác minh tại Công an xã Lộc An xác định: ông Lê Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, ông T không có mặt ở địa phương thường xuyên.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà cũng như tại địa phương, nhưng ông T không có ý kiến phản hồi, Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng L sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng L sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng L sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Thanh T
- Về con chung: Giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Kiều Chinh – sinh ngày: 21/12/2008, và Lê Thành Nhân – sinh ngày: 11/5/2011
- Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

- Về nợ: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh T. Bà L và ông T có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh bị đơn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương, Tòa án đã tiến hành nêo yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông T không có ý kiến gì. Bà L có đơn không yêu cầu thông báo trên phương tin thông tin đại chúng. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà L tự nguyện chung sống với ông T và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/8/2014.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì ông T, bà L được UBND xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 vào ngày 07/8/2014 là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T không lên Tòa án nên không tiến hành hòa giải được, về phía bà L xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn. Theo đơn khởi kiện của bà L cũng như tại phiên tòa bà cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chịu làm ăn, ham chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà L xin được ly hôn với ông T.

Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà L được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con tên Lê Kiều Chinh – sinh ngày: 21/12/2008, và Lê Thành Nhân – sinh ngày: 11/5/2011.

Xét thấy con tên Lê Kiều Chinh và Lê Thành Nhân có ý kiến, nguyện vọng muốn sống chung với bà L, và hiện nay đang sống chung với bà L nên giao 02 người con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Không có, nên không xem xét

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng L sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Lê Kiều Chinh – sinh ngày: 21/12/2008, và Lê Thành Nhân – sinh ngày: 11/5/2011.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét.

2/ Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009509 ngày 07 tháng 10 năm 2021.

3/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ
- UBND xã Lộc An

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam